

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2025/HC-PT

Ngày: 26-2-2025

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Trí Tuấn

Các thẩm phán:

Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phan Văn Yên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Công Minh- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 1024/2024/TLHC-PT ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 230/2024/HC –ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số Số 27/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần Minh P, sinh năm 1950; (có mặt)

Địa chỉ: Số E ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Minh P là bà Trần Thị Mỹ B, sinh năm 1982, đại diện theo ủy quyền. (có mặt)

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là ông Phạm Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là các ông bà:

Ông Nguyễn Văn V - Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

Bà Nguyễn Ngọc Thảo S - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường

huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Ông Nguyễn Thanh T1 – Chủ tịch UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên vào ngày 25/01/2024 Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 297/QĐ-XPHC với nội dung: Phạt ông P số tiền 15.000.000đ. Lý do: Lấn chiếm đất phi nông nghiệp (lấn chiếm đường công cộng). Buộc ông P tháo dỡ tài sản khác gắn liền với đất xây dựng lấn chiếm 45m² tại thửa đất số 191, tờ bản đồ số 34 do ông P đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất tọa lạc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Kính mong Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết: Hủy toàn bộ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 297/QĐ - XPHC ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An.

Lý do: Thửa đất 191 ông P mua từ trước năm 1990 là đất biên lầy. Ông P đắp bờ móng nhỏ để đi canh tác không có đường công cộng nào cả, mà không biết từ lúc nào xã, huyện tự lập bản đồ địa chính quy hoạch lấy đất của ông P làm đường công cộng mà không hỏi ý kiến của ông P và cũng không có quyết định thu hồi đất để làm đường công cộng. Ông P khiếu nại kéo dài 10 năm từ xã đến huyện rất nhiều lần mà không được giải quyết bằng biên bản hay ra quyết định giải quyết khiếu nại, nay ra quyết định xử phạt là trái quy định pháp luật.

Tại Văn bản số 2488/UBND-NC ngày 16 tháng 9 năm 2024 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Căn cứ Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 03/11/2010 UBND tỉnh L về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự toán kinh phí đo đạc bản đồ địa chính và hoàn thiện hồ sơ địa chính của 06 xã và 01 thị trấn thuộc huyện C, tỉnh Long An (trong đó có xã T).

Căn cứ tờ bản đồ số 34 (158587-8-d) xã T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L duyệt ngày 20/12/2012.

Ngày 06/11/2011 đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ông Trần Minh P, sơ họa ranh giới, mốc giới thửa đất thể hiện hướng Tây tiếp giáp đường bê tông.

Ngày 24/7/2013 UBND huyện C ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 191, tờ bản đồ số 34, diện tích 1074m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn cho ông Trần Minh P theo đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, sơ đồ thửa đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể hiện phía Tây giáp đường bê tông.

Ngày 25/01/2024 UBND huyện C ban hành Quyết định số 297/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính do ông Trần Minh P đã thực hiện hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp (đường đi công cộng) cụ thể ông Trần Minh P đã xây dựng nhà tole, cắm trụ bê tông rào, hàng rào kẽm B40 lấn chiếm trên một phần diện tích đất phi nông nghiệp do Nhà nước quản lý tại Biên bản vi phạm hành chính về đất đai do Công chức Địa chính-NN-XD xã T lập ngày 15/01/2024.

Đối với việc ban hành Quyết định số 297/QĐ-XPHC ngày 25/01/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh P là đúng theo qui định của pháp luật về đất đai.

UBND huyện C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 230/2024/HC –ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh P đối với yêu cầu: Hủy Quyết định số 297/QĐ-XPHC ngày 25/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện C, tỉnh Long An về việc xử phạt vi phạm hành chính

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/9/2024, ông Trần Minh P nộp đơn kháng cáo (BL 106) với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 230/2024/HC –ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện xác định yêu cầu kháng cáo là hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 230/2024/HC –ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông Nguyễn Văn V giữ nguyên quan điểm trình bày của Chủ tịch UBND huyện C tại văn bản số 2488/UBND –NC ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến tại phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính. Các đương sự đã thực hiện đúng các

quyền, nghĩa vụ tố tụng, chấp hành việc triệu tập và có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng quy định pháp luật, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới nên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; bác đơn kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, dựa trên kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Trần Minh P nộp trong hạn luật định nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Người khởi kiện và người được người khởi kiện có mặt, người bị kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có cử người bảo vệ quyền và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện là quyết định số 297/QĐ –XPHC ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An. Thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của TAND tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính. Xác định đầy đủ đương sự trong vụ án, thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét nội dung vụ án:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định:

Ủy ban nhân dân xã T, huyện C biên bản vi phạm hành chính ngày 15/01/2024 theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ –CP của Chính phủ.

UBND huyện C ban hành kế hoạch xác minh tình tiết vi phạm. Do vụ việc có tình tiết phức tạp cần có thời gian xác minh nên ngày 25/01/2024 Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 25/01/2024 Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành quyết định số 297/QĐ –UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Minh P do có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp do UBND xã T quản lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ –CP với số tiền 15.000.000 đồng là đúng quy định về thẩm quyền xử phạt hành chính quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định 91/2019/NĐ –CP .

[2.2] Về nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị kiện:

Ông Trần Minh P cho rằng thửa đất 191 của ông không tiếp giáp lối đi công cộng, nhưng hình thể thửa đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

BP 043454 do UBND huyện C cấp ngày 24/7/2013 cho ông thể hiện tiếp giáp lối đi công cộng là đường bê tông.

Tòa án cấp sơ thẩm xác minh, xác định: ông Trần Minh P có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa 191, tờ bản đồ số 34, diện tích 1074m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn cho ông P. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện phía tây thửa đất 191 tiếp giáp đường bê tông. Ông P đã nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên và không có ý kiến gì đối với giấy chứng nhận nêu trên.

Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/6/2024 xác định vị trí khu đất 45m² theo quyết định số 297/QĐ XPHC ngày 25/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện C hiện có 01 căn nhà tiền chế, kết cấu: mái Tol broximang, vách tol, nền xi măng do ông P xây cất và phần diện tích đất trên tiếp giáp với thửa 218, tờ bản đồ số 34 có hàng rào lưới B40 do ông P rào.

Mảnh trích đo địa chính số 180 – 2024 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C đo vẽ ngày 13/8/2024 xác định: Chiều dài rào kẽm B40 là 32,83m xây dựng trên đường giao thông nông thôn bê tông, nhà tạm diện tích là 30 m², trong đó có 5,5 m² xây dựng trên đường giao thông nông thôn bê tông.

Từ đó cấp sơ thẩm xác định phía tây của thửa 191, tờ bản đồ số 34 của ông P tiếp giáp với đường bê tông, ông P đã có hành vi làm hàng rào và nhà tạm lấn chiếm đường công cộng bê tông nên bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh P là có căn cứ.

[2.3] Trong đơn đề nghị cấp lại, đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền và tài sản khác gắn liền với đất đề ngày 15/6/2012 của ông Trần Minh P được đánh máy có ghi nhận tại mục 4 – Thửa đất có thay đổi: Thông tin thửa đất theo GCN đã cấp số: 1382, 2312, tờ bản đồ số 7, diện tích: 1.508,0 m². Thông tin thửa đất mới thay đổi: Thửa đất số 191, tờ bản đồ số 34, diện tích 1,200,2 m² (ghạch chéo). Phần ý kiến của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ghi: Diện tích giảm 307,8 m² do GCN cũ cấp sai ranh. Ngày 24/7/2013 UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Minh P diện tích 1.074 m² tờ bản đồ số 34, thửa số 191. Ngày 8/4/2023 tại UBND xã T các thành viên trong hộ gia đình, gồm: Trần Minh P, Nguyễn Thị H, Trần Minh T2, Trần Minh H1, Trần Thị Mỹ B, Trần Minh H2 thỏa thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ hộ ông Trần Minh P sang ông Trần Minh P. Đến tháng 4 năm 2014 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C đã ghi nhận sự thỏa thuận trên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Từ đó cấp sơ thẩm xác định phía tây của thửa 191, tờ bản đồ số 34 của ông P tiếp giáp với đường bê tông, ông P đã có hành vi làm hàng rào và nhà tạm lấn chiếm đường công cộng bê tông nên bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh P là có căn cứ.

Ông Trần Minh P kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới

chứng minh ngoài lời trình bày tại cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Trần Minh P giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do ông P là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Minh P; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 230/2024/HC –ST ngày 17 -9- 2024 về việc “khiếu kiện quyết định hành chính” của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2] Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Trần Minh P.

[3] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP. HCM (1);
- TAND tỉnh Long An(1);
- VKSND tỉnh Long An(1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- ĐS (7);
- Lưu VP (5), HS (2). 15b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn